

Biểu mẫu 17

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo trình độ Đại học và Sau đại học
của Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng Hà Nội

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo		
		Sau đại học	Đại học	
		Thạc sĩ	Chính quy	Liên thông chính quy
1	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và Đề án tuyển sinh của Trường	Theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và Đề án tuyển sinh của Trường	Theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và Đề án tuyển sinh của Trường
2	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>Bên cạnh các điều kiện cơ sở vật chất như thư viện, phòng thực hành máy tính..., sinh viên được hỗ trợ, khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các hoạt động chính như Hội thảo khoa học...</p> <p>Sinh viên được cấp tài khoản email riêng, cấp tài khoản sử dụng phần mềm quản lý đào tạo trực tuyến để quản lý quá trình học tập, tự tra cứu tiến độ kế hoạch học tập, học phí, bảng biểu mẫu và các yêu cầu đối với từng cá nhân.</p> <p>Các chế độ, chính sách đối với sinh viên được thực hiện trên tinh thần công khai, công bằng và đúng quy định; Tổ chức xét khen thưởng, kỷ luật được tiến hành thường xuyên và đúng quy chế; Khai thác các nguồn học bổng trong và ngoài trường cho sinh viên có thành tích học tập tốt, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.</p> <p>Sinh viên hệ đại học chính quy được tham gia các hoạt động nhằm phát triển kỹ năng mềm và định hướng nghề nghiệp; Khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức Đoàn thanh niên, Hội sinh viên tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao, hoạt động của các câu lạc bộ.</p>		

A. Đào tạo trình độ Thạc sĩ

1. Ngành Tài chính – Ngân hàng

1.1. Yêu cầu về kiến thức

Kiến thức về đường lối, chính sách và định hướng phát triển kinh tế- xã hội ở Việt Nam trong từng giai đoạn.

Hiểu biết đầy đủ các công cụ, chỉ tiêu phân tích kinh tế chủ yếu.

Kiến thức nâng cao về tài chính- tiền tệ.

Kiến thức về quản trị ngân hàng thương mại.

Kiến thức về tài chính quốc tế.

Kiến thức về pháp luật trong lĩnh vực tài chính- ngân hàng.

Hiểu được các phương pháp lượng hoá và thống kê trong lĩnh vực tài chính- ngân hàng.
Kiến thức về quản lý tài chính trong doanh nghiệp nói chung và tài chính công ty đa quốc gia nói riêng.

Kiến thức về phân tích tài chính doanh nghiệp; về mua bán và sáp nhập doanh nghiệp.
Kiến thức về phân tích và đầu tư tài chính, đầu tư chứng khoán; quản trị danh mục đầu tư.

1.2. Yêu cầu về kỹ năng

1.2.1 Kỹ năng chuyên môn:

Có kỹ năng sử dụng toán học, các phương pháp lượng hoá và thống kê trong lĩnh vực tài chính- ngân hàng.

Có kỹ năng tự tìm hiểu và chủ động tuân thủ các quy định luật pháp trong lĩnh vực tài chính- ngân hàng cho công việc.

Có kỹ năng tìm hiểu và tổ chức thực thi các chính sách vĩ mô liên quan đến hoạt động tài chính- ngân hàng.

Có kỹ năng tư duy, phản biện, nghiên cứu và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực tài chính- ngân hàng.

Có kỹ năng xây dựng và tổ chức thực hiện các chiến lược, chính sách và kế hoạch cho các tổ chức thuộc lĩnh vực tài chính- ngân hàng.

Có kỹ năng phân tích, lựa chọn và ra quyết định trong quản trị các tổ chức thuộc lĩnh vực tài chính – ngân hàng

Có kỹ năng vận dụng và chủ động thực hiện các chế độ, các chuẩn mực, chính sách, quy định, luật pháp về quản lý kế toán, tài chính, thuế, bảo hiểm trong hoạt động của doanh nghiệp.

Có kỹ năng thực hiện các công việc tài chính đặc thù của công ty đa quốc gia.

Có kỹ năng lập dự báo và hoạch định tài chính doanh nghiệp.

Có kỹ năng xây dựng và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, hạn chế và kiểm soát rủi ro tài chính doanh nghiệp.

Có kỹ năng phân tích và ra quyết định đầu tư chứng khoán.

Có kỹ năng quản trị danh mục đầu tư.

1.2.2 Kỹ năng mềm (nhận thức và hành vi làm việc, học tập, nghiên cứu):

Có kỹ năng tiếp cận các khoa học chuyên ngành, nghiên cứu các vấn đề khoa học liên quan ở cấp độ phù hợp với trình độ đào tạo.

Có kỹ năng viết và trình bày về một vấn đề khoa học trọn vẹn.

Có kỹ năng vận dụng quy định luật pháp trong giải quyết các vấn đề kinh tế và ngành đào tạo.

Có kỹ năng phân tích định lượng, thống kê thông qua việc ứng dụng các phần mềm phân

tích kinh tế lượng, thống kê và toán.

Có kỹ năng ngoại ngữ nói chung và ngoại ngữ chuyên ngành nói riêng tối thiểu tương đương bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Có kỹ năng làm việc nhóm, quản lý và lãnh đạo thuộc ngành đào tạo.

Có kỹ năng phát hiện, phân tích và giải quyết vấn đề toàn diện và khoa học.

Có kỹ năng đánh giá và phản biện vấn đề trên cơ sở khoa học.

1.3. Yêu cầu về thái độ

Có phẩm chất đạo đức tốt; ý thức đầy đủ và tuyệt đối tuân thủ đạo đức nghề nghiệp; có tinh thần trách nhiệm công dân theo các tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Quyết định số 50/2007/QĐ-BGD&ĐT;

Có trách nhiệm cao với các công việc được giao; luôn có tinh thần cầu thị, xây dựng và thực hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp; có tư cách, tác phong đáp ứng chuẩn mực của ngành; tôn trọng và hợp tác với đồng nghiệp; có trách nhiệm xã hội tốt đối với tập thể đơn vị và đối với cộng đồng;

Tinh thần, thái độ phục vụ tận tụy; tôn trọng khách hàng; tuân thủ các quy định về chuyên môn nghiệp vụ; tuân thủ luật pháp và qui định của cơ quan làm việc; có ý thức xây dựng tập thể đơn vị;

Luôn ý thức và có khả năng tốt trong cập nhật kiến thức để tự nâng cao trình độ chuyên môn; luôn chủ động, sáng tạo trong công tác.

1.4. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp

Loại hình tổ chức	Vị trí công tác/ việc làm
<ul style="list-style-type: none">- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam- Ngân hàng thương mại- Ngân hàng chính sách- Ngân hàng hợp tác- Tổ chức tài chính- Cơ quan quản lý Nhà nước- Cơ quan nghiên cứu, đào tạo- Công ty Chứng khoán- Doanh nghiệp- Tổ chức tài chính- Các cơ quan quản lý nhà nước	<ul style="list-style-type: none">- Chuyên viên cơ quan thanh tra giám sát, chuyên viên nghiên cứu, xây dựng chính sách tiền tệ và các chính sách khác về tiền tệ ngân hàng tại Ngân hàng nhà nước Việt Nam.- Chuyên viên tài chính-ngân hàng: Quản lý tín dụng, Quản lý tài sản- nợ, Quản lý rủi ro, Quản lý danh mục đầu tư...- Chuyên viên quản lý tài chính tại các doanh nghiệp- Chuyên viên kinh doanh chứng khoán- Chuyên viên quản lý quỹ- Nghiên cứu viên và giảng viên

1.5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Có khả năng học tập, nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ trong và ngoài nước cùng ngành đào tạo hoặc ngành đào tạo gần đáp ứng nhu cầu phát triển nghề nghiệp.

Có khả năng tiếp cận với quy định, quy trình công việc cụ thể đối với các vị trí được đảm nhận.

Có khả năng học tập, nghiên cứu và thực hiện các hoạt động để phát triển thành các nhà quản lý ở các cấp khác nhau.

2. Ngành Kế toán

2.1. Mục tiêu về Kiến thức

Học viên sau khi tốt nghiệp có:

Kiến thức chung: Nắm vững những kiến thức tổng hợp về kinh tế, quản trị kinh doanh, ngoại ngữ, tin học gắn với chuyên môn... để đáp ứng khả năng tiếp nhận các kiến thức cao hơn;

Kiến thức chuyên ngành: Hiểu biết về những tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong chuyên môn, nâng cao năng lực phân tích, đánh giá, phát hiện và giải quyết những vấn đề thuộc chuyên môn để có thể đảm nhận nhiệm vụ nghiên cứu và thực hành tại các tổ chức, đơn vị, trong nước cũng như ngoài nước về lĩnh vực kế toán, kiểm toán và phân tích kinh tế.

Nắm vững kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành kế toán như: các chính sách, chế độ kế toán thuộc mọi thành phần kinh tế và quản lý nhà nước về kinh tế;

2.2. Mục tiêu về Kỹ năng

2.2.1. Kỹ năng cứng:

Thu thập, xử lý và cung cấp thông tin kế toán; tổ chức và thực hiện công tác kế toán, kiểm toán tại các đơn vị; có kỹ năng xây dựng và đề xuất các chính sách về kế toán ở các cấp, các ngành; có kỹ năng tổ chức ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán.

Tổ chức, thiết lập, triển khai, thực hiện và vận dụng chế độ kế toán thông qua việc vận dụng hệ thống chứng từ kế toán, hệ thống tài khoản kế toán, hệ thống sổ kế toán của các đơn vị;

Lập và phân tích báo cáo tài chính, lập và quyết toán các loại thuế;

Cập nhật, xử lý, phân tích, đánh giá số liệu và tham mưu về lĩnh vực kinh tế như: kế toán, kiểm toán, tài chính cho Ban lãnh đạo đơn vị; các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức kinh tế xã hội khác.

2.2.2. Kỹ năng mềm

Linh hoạt và sáng tạo trong việc quản trị tài chính, kế toán tại đơn vị.

Khả năng tư duy, sáng tạo, tổ chức công việc được giao để làm việc độc lập tại đơn vị.

Khả năng tổ chức, phối hợp và phát triển thúc đẩy công tác quản trị tài chính ở các đơn vị thành viên trong tổ chức một cách hiệu quả.

Có khả năng tự định hướng về kinh tế, tài chính ở các loại hình tổ chức; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

2.3. Mục tiêu về Thái độ

Phẩm chất đạo đức cá nhân: Sau khi tốt nghiệp có phẩm chất đạo đức, có ý thức tổ chức kỷ luật cao.

Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp: ngoài những phẩm chất đạo đức chung còn cần phải có tính trung thực cao, chăm chỉ, cẩn thận.

Phẩm chất đạo đức xã hội: Nắm vững lý luận chính trị như: đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Nguyên lý Chủ nghĩa Mác - Lê nin.

2.4. Trình độ ngoại ngữ

Đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ theo quy chế đào tạo trình độ Thạc sĩ do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2.5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp: Học viên tốt nghiệp có thể đảm nhận vai trò giám đốc tài chính doanh nghiệp, kế toán trưởng ở các cơ quan từ Trung ương đến địa phương; cán bộ nghiên cứu ở các cơ quan hành pháp, tư pháp, lập pháp; giảng viên ở các trường đại học....

2.6. Khả năng nâng cao trình độ: Sau khi tốt nghiệp, các thạc sĩ có thể học tiếp các chương trình tiến sĩ kinh tế ở trong và ngoài nước.

3. Ngành Quản trị kinh doanh

3.1. Yêu cầu về kiến thức

3.1.1 Về kiến thức chung

Nắm được các kiến thức cơ bản về triết học Mác - Lê nin, về phương pháp luận nghiên cứu khoa học nói chung.

Có thể sử dụng tốt một ngoại ngữ như tiếng Anh, tiếng Trung ở trình độ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu.

3.1.2. Về kiến thức cơ sở ngành

Nắm vững có hệ thống các khái niệm, các quan hệ và qui luật phát triển của khối kiến thức cơ sở ngành ở mức độ nâng cao như Kinh tế học quản lý, Khoa học quản lý.

3.1.3. Về kiến thức chuyên ngành:

Nắm vững có hệ thống và hiểu sâu sắc về các quy luật phát triển, các quan hệ, các khái niệm thuộc lĩnh vực chuyên ngành Quản trị Kinh doanh

3.2. Yêu cầu về kỹ năng:

Sau khi tốt nghiệp, học viên đạt được các kỹ năng:

3.2.1. Kỹ năng chuyên ngành:

Phân tích và nghiên cứu để xử lý các nghiệp vụ phát sinh trong thực tiễn công tác tại doanh nghiệp có liên quan tới lĩnh vực hoạt động tổ chức, sản xuất, kinh doanh, nhân sự... của doanh nghiệp, nhằm điều hành, kiểm soát doanh nghiệp một cách tốt nhất.

Phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu, dự báo và trình bày thông tin một cách độc lập phục vụ việc tổ chức các hoạt động của doanh nghiệp.

Có kiến thức đa dạng và phong phú về kinh tế để áp dụng, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp phát triển. Xây dựng chiến lược kinh doanh để cạnh tranh với các doanh nghiệp.

Có khả năng đưa ra được những kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật.

Hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành trong các điều kiện và hoàn cảnh khác nhau.

3.2.2. Kỹ năng mềm

Linh hoạt và sáng tạo trong việc lên ý tưởng kinh doanh và thực hiện nhiệm vụ cụ thể được giao tại đơn vị công tác từ những công việc như nhân viên kinh doanh đến quản lý bộ phận hoặc quản lý doanh nghiệp.

Khả năng tư duy, sáng tạo, tổ chức công việc được giao để làm việc độc lập tại doanh nghiệp.

Khả năng tổ chức, phối hợp và làm việc theo nhóm, phát triển nhóm để thực hiện những công việc được giao tại doanh nghiệp một cách hiệu quả.

Tìm kiếm đối tác và thị trường để thực hiện và mở rộng mục tiêu của doanh nghiệp.

Tự tin, linh hoạt, khéo léo khi giao tiếp với đối tác, khách hàng của doanh nghiệp- đáp ứng và thỏa mãn nhu cầu của đối tác và khách hàng mà vẫn đảm bảo được lợi ích của doanh nghiệp.

Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

3.3. Phẩm chất đạo đức và nghề nghiệp

Tuân thủ chấp hành các chính sách và pháp luật của Nhà nước

Có trách nhiệm với công việc, xã hội và môi trường.

Có lối sống lành mạnh

Chăm chỉ, nhiệt tình, say mê và tâm huyết với công việc.

Chủ động, trung thực và luôn luôn có ý thức trong việc hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Linh hoạt, khéo léo, tinh tế trong việc xử lý các tình huống nhân sự.

Hỗ trợ công việc và chia sẻ thông tin với đồng nghiệp.

Trung thành với doanh nghiệp

3.4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh tại Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội Hà Nội, học viên có đủ năng lực chuyên môn để đảm nhiệm những công việc sau:

Quản lý các hoạt động kinh doanh của một doanh nghiệp hoặc một bộ phận doanh nghiệp.

Trở thành nhanh, có thể đảm nhiệm chức vụ giám đốc trong doanh nghiệp: Giám đốc kinh doanh, Giám đốc sản xuất, Giám đốc nhân sự...

Tự thành lập, xây dựng doanh nghiệp của mình.

Nghiên cứu, hoạch định và xây dựng chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp

3.5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Học viên chuyên ngành thạc sĩ Quản trị kinh doanh sau khi tốt nghiệp có đủ năng lực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghề nghiệp:

Đủ trình độ để học bằng thạc sĩ thứ 2 của các chuyên ngành liên quan.

Đủ trình độ học bậc Nghiên cứu sinh chuyên ngành Quản trị kinh doanh và các ngành liên quan tại các trường trong và ngoài nước.

Tham dự các khóa đào tạo, hội thảo chuyên đề về kinh doanh của các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước để có thể cập nhật, nâng cao kiến thức cũng như trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

B. Đào tạo trình độ Đại học

1. Ngành Ngôn ngữ Anh

1.1 Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được

1.1.1 Yêu cầu về kiến thức, trình độ ngoại ngữ đạt được

Kiến thức cơ bản: Có kiến thức cơ bản về ngôn ngữ và văn hoá, có năng lực sử dụng ngôn ngữ (Tiếng Việt, Tiếng Anh) ở trình độ cao, có kiến thức về thương mại, kinh doanh, quản trị, tài chính và kinh tế xã hội để làm việc và phát triển trong môi trường hiện đại và hội nhập. Ngoài ra, các kiến thức ngoại ngữ thứ hai (Tiếng Pháp, Trung) sẽ mở rộng thêm khối kiến thức ngôn ngữ chung nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng trong thực tế.

Kiến thức chuyên sâu: Hiểu biết và tích lũy những kiến thức nền tảng về ngôn ngữ Anh (ngữ âm, ngữ pháp, ngữ nghĩa, từ vựng...), có kiến thức nền và nâng cao về ngôn ngữ học và các kiến thức về văn hóa, văn học Anh-Mỹ; có kiến thức nền về tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh để dùng trong công việc. Tích lũy được các vấn đề cơ bản về lý luận và thực tiễn liên quan đến chuyên ngành Tiếng Anh tài chính; phân tích, tổng hợp được các kiến thức về ngôn ngữ Anh với tư cách là một ngoại ngữ. Ứng dụng được kiến thức về lý thuyết biên, phiên dịch, kiến thức về văn hóa, văn học, giao thoa văn hóa trong các nước nói tiếng Anh để vận dụng vào môi trường làm việc cụ thể

1.1.2 Yêu cầu về kỹ năng

Kỹ năng cứng: Sử dụng thành thạo bốn kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) trong môi trường làm việc sử dụng tiếng Anh. Sử dụng được các kỹ năng biên, phiên dịch Anh-Việt, Việt-Anh khi làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm; Trình độ tiếng Anh đạt chuẩn C1 Châu Âu hoặc bậc 5 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Bộ Giáo dục Đào tạo (Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT); Thực hiện được việc tra cứu, khai thác tài liệu, viết thư tín, báo cáo bằng tiếng Anh trong lĩnh vực tài chính-ngân hàng; Tìm tòi và nghiên cứu nhằm nâng cao vốn từ vựng và các kỹ năng tiếng Anh để thực hiện tốt các nhiệm vụ biên, phiên dịch, quản lý và giảng dạy không chỉ trong lĩnh vực tài chính mà còn ở các lĩnh vực kinh tế-xã hội khác.

Kỹ năng mềm: Có kỹ năng giao tiếp, thuyết phục, đàm phán với các đối tác để đạt mục tiêu đề ra; có năng lực tiếp thu, phân tích, tổng hợp ý kiến và có khả năng thuyết trình mạch lạc, logic; Có thể làm việc độc lập, làm việc nhóm; có kỹ năng xử lý tình huống, giải quyết vấn đề, kỹ năng tổ chức công việc. Có khả năng tự định hướng và thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.

1.1.3 Yêu cầu về thái độ

Có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp; Ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp, trách nhiệm công dân; Có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp

1.2 Khả năng học tập, nâng cao trình độ khi ra trường

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có đủ trình độ theo học thạc sỹ, tiến sỹ chuyên ngành Ngôn ngữ Anh và một số chuyên ngành có liên quan tại các trường trong và ngoài nước; Người học cũng có thể tiếp tục tự học, tham gia học tập ở các khóa học chuyên sâu phục vụ cho công việc chuyên môn của mình; Tích lũy những phẩm chất và kỹ năng cá nhân cũng như nghề nghiệp quan trọng để trở thành chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn; Tiếp cận được kiến thức khoa học, công nghệ mới, tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ nhằm đáp ứng nhu cầu cá nhân và xã hội, cũng như nâng cao trình độ để tiếp nhận những vị trí quản lý ở các cơ quan, doanh nghiệp.

1.3 Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, có thể làm việc tại các tổ chức tài chính trong nước và quốc tế; các tổ chức ngoại giao; các tổ chức phi chính phủ; hệ thống ngân hàng Nhà nước và ngân hàng thương mại; các chi nhánh ngân hàng nước ngoài đang hoạt động tại Việt nam; các đài phát thanh-truyền hình; nhà xuất bản; sở ngoại vụ; các hãng hàng không; các công ty nước ngoài; doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu; các cơ sở giáo dục đào tạo; văn hóa; du lịch; lễ hành...

2. Ngành Luật Kinh tế

2.1. Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được

2.1.1 Yêu cầu về kiến thức, trình độ ngoại ngữ đạt được

Kiến thức cơ bản: Có kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, quản trị kinh doanh; Kiến thức ở trình độ đại học về khoa học xã hội, có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, công nghệ để có nhận thức đúng đắn, khoa học về các vấn đề xã hội và tự nhiên; Có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với ngành Luật như Xã hội học, Tâm lý học, Lịch sử văn minh thế giới, Logic học.

Kiến thức chuyên sâu: Hiểu, áp dụng và phân tích được những quy định, tinh huông pháp luật trong các lĩnh vực công pháp quốc tế và tư pháp quốc tế; các quy định về hiến pháp, hành chính, lao động và an sinh xã hội; các quy định pháp luật về chủ thể kinh doanh, dân sự, hình sự, lao động, thương mại, đầu tư và cạnh tranh, sở hữu trí tuệ, đất đai và kinh doanh bất động sản, thuế, các tổ chức tín dụng; Hiểu, phân tích, vận dụng được các phương thức giải quyết và trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp trong dân sự, kinh doanh thương mại, khiếu nại hành chính, tố tụng hành chính, tố tụng hình sự.

2.1.2 Yêu cầu về kỹ năng

Kỹ năng cứng: Kỹ năng tư duy pháp lý của luật gia, kỹ năng phân tích, tổng hợp, phản biện; kỹ năng nghiên cứu khoa học pháp lý, viết bài báo nghiên cứu khoa học; kỹ năng soạn thảo các loại hợp đồng, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính; kỹ năng lập luận, trình bày vấn đề pháp lý bằng cách viết và thuyết trình; kỹ năng phân tích, bình luận bản án; biết khai thác

hiệu quả thông tin qua internet phục vụ công việc chuyên môn; kỹ năng phát hiện vấn đề và giải quyết được những vấn đề thực tiễn trong hoạt động nghề nghiệp.

Kỹ năng mềm: Kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, kỹ năng xử lý tình huống, giải quyết vấn đề, kỹ năng tổ chức công việc; Kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT để phục vụ công việc chuyên môn hiệu quả; kỹ năng sử dụng tiếng Anh cho công việc chuyên môn như: giao tiếp, đọc hiểu, soạn văn bản trả lời các yêu cầu của đối tác ở mức độ đơn giản; tìm được tài liệu sách báo tiếng Anh chuyên môn cần thiết để phục vụ cho công việc của bản thân và cho đơn vị.

2.1.3 Yêu cầu về thái độ

Nhận thức được vai trò quan trọng của pháp luật trong đời sống xã hội; vai trò, trách nhiệm của mình trong việc tuân thủ, bảo vệ pháp luật; biết đánh giá, phê phán những hành vi vi phạm pháp luật; biết bảo vệ lẽ phải, tính công bằng của pháp luật; rèn luyện bản thân thành người có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần hợp tác, ý thức kỷ luật; có ý thức cao về trách nhiệm công dân; tuân thủ đạo đức nghề nghiệp; thể hiện bản lĩnh, sự sáng tạo, khả năng làm việc độc lập; đạt yêu cầu về kết quả rèn luyện toàn khóa theo “Quy định tạm thời về đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên đại học hệ chính quy” ban hành kèm theo Quyết định số 155/QĐ-ĐHTCNH-QLĐT ngày 09/10/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội.

2.2. Khả năng học tập, nâng cao trình độ khi ra trường

Sinh viên ngành Luật Kinh tế sau khi ra trường làm việc tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có khả năng tiếp tục học tập, nâng cao kiến thức dưới các hình thức: Tham gia các chương trình đào tạo sau đại học để đạt được học vị thạc sĩ luật hoặc tiến sĩ luật; Tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ trong và ngoài nước; Có khả năng rèn luyện để thi nâng ngạch chuyên môn và nhận các chứng chỉ nghề nghiệp hoặc ngạch bậc công chức, viên chức.

2.3. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Chuyên gia tư vấn pháp luật, cố vấn pháp luật, chuyên viên quản lý nhân sự tại doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế; Luật sư, chuyên viên pháp lý tại văn phòng luật sư, công ty luật, cơ quan công chứng, các tổ chức cung cấp dịch vụ pháp lý; Thư ký, thẩm phán tại tòa án kinh tế, trọng tài thương mại; Chuyên gia pháp luật, cán bộ pháp chế tại các cơ quan nhà nước thuộc hệ thống lập pháp, hành pháp, tư pháp từ trung ương đến địa phương (các cơ quan của Quốc hội, Hội đồng nhân dân; các bộ, sở, phòng tư pháp, ủy ban nhân dân; cơ quan thuế, hải quan; các cơ quan thuộc viện kiểm sát, tòa án, cơ quan thi hành án v.v...); Cán bộ nghiên cứu pháp luật tại các viện nghiên cứu; Chuyên viên tư vấn chính sách, chuyên gia pháp luật tại các NGO, các tổ chức quốc tế; Giảng viên Luật Kinh tế tại các cơ sở giáo dục; Tự hành nghề luật.

3. Ngành Công nghệ thông tin

3.1. Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được

3.1.1 Yêu cầu về kiến thức, trình độ ngoại ngữ đạt được

Kiến thức chung: Hiểu được các kiến thức cơ sở ngành công nghệ thông tin, tài chính, ngân hàng, kế toán, quản trị doanh nghiệp để sinh viên có thể nghiên cứu, giải quyết những vấn

đề ứng dụng tin học trong các ngành kinh tế nói chung và các lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, quản trị kinh doanh nói riêng.

Kiến thức chuyên sâu: Vận dụng được các kiến thức chuyên sâu về phân tích, thiết kế, phát triển ứng dụng, bảo trì phần mềm trong các tổ chức, doanh nghiệp để phát triển được các giải pháp xây dựng các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng; Vận dụng được các kiến thức chuyên sâu về thiết kế, xây dựng các mạng máy tính, quản trị, vận hành và bảo đảm an toàn các hệ thống công nghệ thông tin của tổ chức, doanh nghiệp nói chung và các lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, quản trị kinh doanh nói riêng.

3.1.2 Yêu cầu về kỹ năng mềm

Kỹ năng cứng: Có kỹ năng giải quyết, vận dụng kiến thức về máy tính, mạng máy tính; phân tích, thiết kế hệ thống thông tin, xây dựng phần mềm ứng dụng để ứng dụng vào thực tế doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, quản trị kinh doanh. Có kỹ năng phân tích, đánh giá hoạt động của hệ thống máy tính; mạng máy tính, an toàn thông tin trong doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, quản trị kinh doanh. Có kỹ năng quản trị, vận hành và bảo đảm an toàn cho hoạt động của hệ thống mạng máy tính, hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng của doanh nghiệp, nhất là lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, quản trị kinh doanh.

Kỹ năng mềm: Có kỹ năng lãnh đạo, quản lý; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng phân tích, nghiên cứu, phản biện khoa học; Có kỹ năng giao tiếp, thương thảo, thuyết trình trong các hoạt động thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin.

3.1.3 Yêu cầu về thái độ

Có phẩm chất chính trị, trách nhiệm công dân, trách nhiệm cộng đồng, trách nhiệm với môi trường sống, có sức khỏe đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Có đạo đức nghề nghiệp, lương tâm nghề nghiệp; ý thức kỷ luật; tác phong công nghiệp; có tinh thần hợp tác và thái độ phục vụ tốt. Có ý thức trách nhiệm, có hoài bão về nghề nghiệp; năng động, sáng tạo. Đạt yêu cầu về kết quả rèn luyện toàn khóa học theo “Quy định tạm thời về đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên đại học hệ chính quy” ban hành kèm theo Quyết định số 155/QĐ-ĐHTCNH-QLĐT ngày 09 tháng 10 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội. Có năng lực tổ chức và thực hiện công việc chuyên môn về Công nghệ thông tin trong công tác quản lý; có năng lực lập kế hoạch, điều phối hoạt động tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình; có khả năng tự học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tự định hướng, thích nghi với môi trường làm việc khác nhau.

3.2. Khả năng học tập, nâng cao trình độ khi ra trường

Tự học, tiếp cận với các kiến thức, công nghệ mới; Tham gia các khóa đào tạo chuyên đề cập nhật kiến thức, phục vụ chuyên môn; Tiếp tục học các bậc học sau đại học.

3.3. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể đáp ứng các yêu cầu làm việc tại các cơ quan nhà nước; các trường đại học, cao đẳng; các doanh nghiệp trong lĩnh vực CNTT và các tổ chức tài chính, ngân hàng; Làm kỹ thuật viên tin học trong các tổ chức, đơn vị phát triển và ứng dụng CNTT,

trong các đơn vị đào tạo, nghiên cứu về CNTT; Lập trình viên, thành viên hoặc trưởng nhóm phát triển phần mềm; Chuyên viên quản trị mạng, phụ trách quản trị hệ thống máy tính của cơ quan, đơn vị; Chuyên viên tư vấn dịch vụ công nghệ thông tin trong các đơn vị, doanh nghiệp trong hầu hết các lĩnh vực khác nhau của xã hội hiện đại; Giáo viên Tin học trong các Trung tâm, các trường: Phổ thông, Trung cấp, Cao đẳng, Đại học nói chung.

4. Ngành Quản trị kinh doanh

4.1 Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được

4.1.1 Yêu cầu về kiến thức, trình độ ngoại ngữ đạt được

Kiến thức cơ bản: Hiểu biết những kiến thức nền về quản trị kinh doanh, trong lĩnh vực kinh tế, tài chính, kế toán, ngân hàng, quản trị doanh nghiệp; nắm vững được một số tư tưởng, học thuyết quan trọng trong lĩnh vực kinh tế.

Kiến thức chuyên sâu: Có kiến thức và khả năng tư duy hệ thống trong giải quyết các vấn đề quản trị trong tổ chức. Có kiến thức cơ bản về quản trị, cạnh tranh, sản xuất, đầu tư, phân phối và khách hàng. Khả năng ứng dụng kiến thức để phân biện và xây dựng chiến lược kinh doanh. Khả năng ứng dụng kiến thức để hoạch định và tổ chức hoạt động kinh doanh. Có phương pháp làm việc khoa học; biết phát hiện, đánh giá, phân tích và xử lý các vấn đề phát sinh trong thực tiễn kinh doanh của doanh nghiệp; biết nhận định tình hình, xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch kinh doanh và ra quyết định để giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn quản trị doanh nghiệp; Biết cách tổ chức xây dựng và triển khai một doanh nghiệp mới thành lập và đi vào hoạt động. Biết tìm kiếm, thu thập, phân tích và đánh giá, Chọn lựa sử dụng các loại thông tin nhằm hỗ trợ cho công việc kinh doanh.

4.1.2 Yêu cầu về kỹ năng mềm

Kỹ năng cứng: Thành thạo những nghiệp vụ chuyên môn cơ bản về quản trị kinh doanh như: Quản trị chiến lược; Quản trị nhân lực; Quản trị tác nghiệp; Quản trị tài chính; Quản trị marketing; Quản trị rủi ro; Hệ thống thông tin quản trị; Quản trị dự án; Quản trị chất lượng. Hiểu biết, vận dụng các quy định luật pháp trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh trong giải quyết công việc được giao hiệu quả, đúng pháp luật. Có khả năng xây dựng kế hoạch và sử dụng thời gian, các nguồn lực. Khả năng lựa chọn những công việc cần ưu tiên và tổ chức thực hiện một cách khoa học, hiệu quả. Có năng lực tổ chức và điều hành hoạt động nhóm làm việc hiệu quả, sẵn sàng hợp tác trong công việc và thiết lập các mối quan hệ công việc với đồng nghiệp và khách hàng.

Kỹ năng mềm: Kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, kỹ năng xử lý tình huống, giải quyết vấn đề, kỹ năng tổ chức công việc; Kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT để phục vụ công việc chuyên môn hiệu quả; kỹ năng sử dụng tiếng Anh cho công việc chuyên môn như: giao tiếp, đọc hiểu, soạn văn bản trả lời các yêu cầu của đối tác ở mức độ đơn giản; tìm được tài liệu sách báo tiếng Anh chuyên môn cần thiết để phục vụ cho công việc của bản thân và cho đơn vị.

4.1.3 Yêu cầu về thái độ

Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân: có phẩm chất đạo đức tốt; ý thức tôn trọng nghề nghiệp và tinh thần hợp tác, thân thiện với đồng nghiệp; ý thức cao về trách

nhiệm công dân; chấp hành tốt chủ trương đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, tôn trọng và bảo vệ pháp luật; có tinh thần phục vụ cộng đồng, tôn trọng và xử lý hài hòa lợi ích cá nhân, tập thể - tổ chức và quốc gia. Có tinh thần trách nhiệm cao, trung thực, tác phong làm việc chuyên nghiệp; thái độ phục vụ nhiệt tình, chu đáo, mẫn cán trong công việc; tuân thủ các quy định đặc thù của nghề nghiệp. Có khả năng và phương pháp cập nhật thường xuyên kiến thức chuyên môn nghiệp vụ; có tính năng động và sáng tạo, tinh thần đổi mới, luôn cầu tiến, cập nhật thường xuyên các chế độ, chính sách và sự phát triển của công nghệ quản lý kinh doanh đạt yêu cầu về kết quả rèn luyện toàn khóa theo “Quy định tạm thời về đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên đại học hệ chính quy” ban hành kèm theo Quyết định số 155/QĐ-ĐHTCNH-QLĐT ngày 09/10/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội.

4.2 Khả năng học tập, nâng cao trình độ khi ra trường

Đảm nhận vị trí là một quản trị viên và có khả năng tham gia quản lý một bộ phận của doanh nghiệp như chiến lược phát triển, kế hoạch, Tổ chức hành chính, Quản lý chất lượng...; Tùy khả năng phát triển của bản thân, sinh viên có tiềm năng vươn lên để đảm nhận các vị trí như trưởng nhóm kinh doanh, trưởng/phó phòng kinh doanh hoặc tạo lập một doanh nghiệp mới và đảm nhận vị trí lãnh đạo điều hành như giám đốc doanh nghiệp; Có thể làm công tác giảng dạy tại các cơ sở đào tạo có chuyên ngành tương ứng; Có khả năng thành lập doanh nghiệp mới chuyên về hoạt động kinh doanh thương mại dịch vụ.

4.3 Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh sau khi ra trường làm việc tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có khả năng tiếp tục học tập, nâng cao kiến thức dưới các hình thức: Tham gia các chương trình đào tạo sau đại học để đạt được học vị thạc sĩ hoặc tiến sĩ quản trị kinh doanh; Tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ trong và ngoài nước; Có khả năng rèn luyện để thi nâng ngạch chuyên môn và nhận các chứng chỉ nghề nghiệp hoặc ngạch bậc công chức, viên chức.

5. Ngành Kinh doanh thương mại

5.1 Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được

5.1.1 Yêu cầu về kiến thức, trình độ ngoại ngữ đạt được

Kiến thức cơ bản: Hiểu biết những kiến thức về kinh tế học, quản trị học; nắm vững được một số lý thuyết về marketing căn bản, thống kê, kế toán, tài chính, quản trị dự án đầu tư và hệ thống thông tin quản trị để sinh viên có khả năng làm việc độc lập, tự chủ và sáng tạo trong các cơ quan nhà nước, các loại hình tổ chức, doanh nghiệp.

Kiến thức chuyên sâu: Hiểu, áp dụng và xây dựng được các chiến lược kinh doanh, phương án chiến lược và chiến thuật về marketing kinh doanh, bao gồm: Marketing dịch vụ, Marketing quốc tế, Marketing công nghiệp, Quản trị xúc tiến thương mại, Quản trị kênh phân phối; Hiểu, áp dụng và xây dựng các giải pháp về quản trị tác nghiệp kinh doanh: Quản trị Logistics kinh doanh, Quản trị tác nghiệp kinh doanh dịch vụ, Quản trị tác nghiệp kinh doanh quốc tế, Quản trị chất lượng, Đàm phán thương mại, Quản trị quan hệ khách hàng.

5.1.2 Yêu cầu về kỹ năng mềm

Kỹ năng cứng: Kỹ năng quản trị chiến lược, chiến thuật kinh doanh, marketing kinh doanh, Logistics kinh doanh; kỹ năng nghiên cứu khoa học quản trị kinh doanh và kinh doanh thương mại, viết bài báo nghiên cứu khoa học; kỹ năng thiết kế các giải pháp marketing kinh doanh: Phân tích marketing, chương trình phát triển sản phẩm mới, chương trình xúc tiến thương mại, thiết kế kênh phân phối; Kỹ năng thiết kế các chương trình dịch vụ khách hàng, chương trình quan hệ khách hàng, kỹ năng đàm phán thương mại; kỹ năng lập luận, trình bày những vấn đề kinh doanh thương mại bằng cách viết và thuyết trình;; biết khai thác hiệu quả thông tin qua internet phục vụ công việc chuyên môn; kỹ năng phát hiện vấn đề và giải quyết được những vấn đề thực tiễn trong hoạt động kinh doanh.

Kỹ năng mềm: Kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, kỹ năng xử lý tình huống, giải quyết vấn đề, kỹ năng tổ chức công việc; Kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT để phục vụ công việc chuyên môn hiệu quả; kỹ năng sử dụng tiếng Anh cho công việc chuyên môn như: giao tiếp, đọc hiểu, soạn văn bản trả lời các yêu cầu của đối tác ở mức độ đơn giản; tìm được tài liệu sách báo tiếng Anh chuyên môn cần thiết để phục vụ cho công việc của bản thân và cho đơn vị.

5.1.3 Yêu cầu về thái độ

Nhận thức được vai trò quan trọng của các hoạt động kinh doanh trong các doanh nghiệp, đặc biệt là vai trò của marketing, Logistics kinh doanh, Quản trị thương hiệu,... để từ đó có thái độ học tập và tiếp cận thực tiễn nhằm trau dồi kiến thức và rèn luyện kỹ năng trong các hoạt động kinh doanh thương mại; là người có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần hợp tác, ý thức kỷ luật, có ý thức cao về trách nhiệm công dân; tuân thủ các quy định đặc thù của nghề nghiệp.; rèn luyện bản thân thành người có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần hợp tác, ý thức kỷ luật; có ý thức cao về trách nhiệm công dân; tuân thủ đạo đức nghề nghiệp; thể hiện bản lĩnh, sự sáng tạo, khả năng làm việc độc lập; đạt yêu cầu về kết quả rèn luyện toàn khóa theo “Quy định tạm thời về đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên đại học hệ chính quy” ban hành kèm theo Quyết định số 155/QĐ-ĐHTCNH-QLĐT ngày 09/10/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội.

5.2 Khả năng học tập, nâng cao trình độ khi ra trường

Sinh viên ngành Kinh doanh thương mại sau khi tốt nghiệp có thể đáp ứng các yêu cầu làm việc như: Là nhà quản trị điều hành (CEO) trong các doanh nghiệp, nhà quản trị các hoạt động chức năng về marketing, Logistics, Quản trị tác nghiệp kinh doanh, Quản trị thương hiệu, Quản trị kênh phân phối,...; Chuyên gia hoạt động trong các bộ phận marketing, Logistics của doanh nghiệp; Chuyên gia thiết kế và xúc tiến thương hiệu; Chuyên gia soạn thảo và triển khai các chương trình quảng cáo và xúc tiến; Chuyên gia thiết kế hệ thống kênh phân phối của doanh nghiệp; Cán bộ nghiên cứu kinh tế, marketing và Logistics tại các viện nghiên cứu; Nhà quản lý, Chuyên viên tư vấn về đường lối, chiến lược, chính sách kinh tế và kinh doanh tại các cơ quan quản lý Nhà Nước ở các cấp; Giảng viên Marketing, Quản trị Logistics, Quản trị thương hiệu, Quản trị kênh phân phối, Quản trị xúc tiến, Quản trị tác nghiệp kinh doanh tại các trường Đại học và Cao đẳng.

5.3 Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Sinh viên ngành Luật Kinh tế sau khi ra trường làm việc tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có khả năng tiếp tục học tập, nâng cao kiến thức dưới các hình thức: Tham gia các chương trình đào tạo sau đại học để đạt được học vị thạc sĩ hoặc tiến sĩ quản lý kinh tế, quản trị kinh doanh; Tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ trong và ngoài nước; Có khả năng rèn luyện để thi nâng ngạch chuyên môn và nhận các chứng chỉ nghề nghiệp hoặc ngạch bậc công chức, viên chức.

6. Ngành Kế toán

6.1 Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được

6.1.1 Yêu cầu về kiến thức, trình độ ngoại ngữ đạt được

Kiến thức cơ bản: Hiểu biết những kiến thức nền tảng trong lĩnh vực kinh tế (như kinh tế vĩ mô, kinh tế vi mô, kinh tế phát triển, kinh tế quốc tế) tài chính, kế toán, ngân hàng, quản trị; nắm vững được một số tư tưởng, học thuyết quan trọng trong lĩnh vực kinh tế; tài chính, ngân hàng và kế toán và quản trị kinh doanh, các kiến thức nền tảng về nhà nước và pháp luật, lịch sử nhà nước và pháp luật.

Kiến thức chuyên sâu: Nắm vững cơ sở lý luận của các nguyên tắc, chế độ thuế về kế toán trong các doanh nghiệp và các tổ chức liên quan; nghiên cứu và nắm vững các nguyên tắc, chuẩn mực kế toán và phương pháp kế toán; Hiểu và nắm vững các chế độ chính sách kế toán hiện hành tại các tổ chức ở Việt Nam; nghiên cứu các kinh nghiệm to lớn về lĩnh vực kế toán, kiểm toán tài chính của các nước trên thế giới để vận dụng cụ thể tại Việt nam; Nắm vững kiến thức và kỹ năng chuyên ngành về Kế toán nhằm vận dụng, thiết kế điều hành hệ thống kế toán trong các đơn vị kế toán, có khả năng nghiên cứu và đề xuất các ý kiến tư vấn giải quyết những vấn đề tồn tại.

6.1.2 Yêu cầu về kỹ năng

Kỹ năng cứng: Kỹ năng thực hiện chính xác các thao tác nghiệp vụ kế toán cơ bản; kỹ năng viết và trình bày báo cáo công tác nghiệp vụ, báo cáo tài chính; kỹ năng phân tích, lập các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán bao gồm tìm kiếm, phát hiện đánh giá, tổ chức và quản lý thông tin tài liệu hồ sơ kế toán; khảo sát và tiến hành nghiên cứu, phân tích tìm hiểu nguyên nhân và hướng giải quyết các vấn đề liên quan đến tài chính, kế toán; nêu hướng giải quyết vấn đề và tiến hành các trao đổi, thảo luận, giải thích, đánh giá được thông tin, dữ liệu và báo cáo; khả năng đánh giá tình hình liên quan đến chất lượng hạch toán, bao gồm tiếp nhận, đánh giá và phản hồi các ý tưởng, quan điểm và các thông tin liên quan đến nghiệp vụ chuyên môn, đặt câu hỏi, chất vấn để nắm bản chất, thực trạng kinh tế, tài chính liên quan đến kế toán; đánh giá đúng các nghiệp vụ kinh tế, tài chính tiến hành ghi sổ, lập báo cáo kế toán, tài chính chuẩn xác, khách quan; phân tích báo cáo kế toán quản trị và kế toán tài chính; Có thể sử dụng được tiếng Anh trong giao tiếp chuyên môn nghiệp vụ như: Giao dịch và đọc, hiểu, trả lời thư tính... trong công việc chuyên môn tài chính kế toán ở mức độ đơn giản.

Kỹ năng mềm: Kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, kỹ năng xử lý tình huống, giải quyết vấn đề, kỹ năng tổ chức công việc; Kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT để phục vụ công việc chuyên môn hiệu quả; kỹ năng sử dụng

tiếng Anh cho công việc chuyên môn như: giao tiếp, đọc hiểu, soạn văn bản trả lời các yêu cầu của đối tác ở mức độ đơn giản; tìm được tài liệu sách báo tiếng Anh chuyên môn cần thiết để phục vụ cho công việc của bản thân và cho đơn vị.

6.1.3 Yêu cầu về thái độ

Nhận thức được vai trò quan trọng của pháp luật trong đời sống xã hội; vai trò, trách nhiệm của mình trong việc tuân thủ, bảo vệ pháp luật; biết đánh giá, phê phán những hành vi vi phạm pháp luật; biết bảo vệ lẽ phải, tính công bằng của pháp luật; rèn luyện bản thân thành người có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần hợp tác, ý thức kỷ luật; có ý thức cao về trách nhiệm công dân; tuân thủ đạo đức nghề nghiệp; thể hiện bản lĩnh, sự sáng tạo, khả năng làm việc độc lập; đạt yêu cầu về kết quả rèn luyện toàn khóa theo “Quy định tạm thời về đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên đại học hệ chính quy” ban hành kèm theo Quyết định số 155/QĐ-ĐHTCNH-QLĐT ngày 09/10/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội.

6.2 Khả năng học tập, nâng cao trình độ khi ra trường

Sinh viên ngành Kế toán sau khi ra trường làm việc tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có khả năng tiếp tục học tập, nâng cao kiến thức dưới các hình thức:

Hình thành thói quen Học suốt đời, có khả năng cập nhật kiến thức, tiếp tục nghiên cứu và học tập chuyên sâu về kế toán, tài chính kinh tế và kinh doanh thi bằng nâng ngạch chuyên môn và nhận các chứng chỉ nghề nghiệp hoặc ngạch bậc công chức, viên chức

Tham gia các chương trình đào tạo sau đại học để đạt được học vị thạc sĩ hoặc tiến sĩ Kế toán, Kinh tế

Tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ trong và ngoài nước;

Có khả năng rèn luyện để thi nâng ngạch chuyên môn và nhận các chứng chỉ nghề nghiệp hoặc ngạch bậc công chức, viên chức.

Có thể dự thi để lấy chứng chỉ hành nghề Kế toán, kiểm toán

6.3 Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Cử nhân chuyên ngành Kế toán có thể đảm nhận các công việc chuyên môn về kế toán ở các loại hình doanh nghiệp thuộc mọi loại hình kinh tế, các đơn vị hành chính sự nghiệp, các tổ chức khác và các chương trình dự án kinh tế xã hội... các đơn vị sử dụng kinh phí của Nhà nước; có thể đảm nhận các vị trí kế toán Kế toán tổng hợp, kế toán chi tiết, kế toán phân tích, kiểm toán nội bộ và triển vọng trở thành Kế toán trưởng

Chuyên viên phân tích và tư vấn: Có khả năng làm việc tại các công ty cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính cho các doanh nghiệp, có thể đảm nhận công việc phân tích và tư vấn về kế toán, thuế, tài chính, có triển vọng trở thành chuyên gia phân tích về kế toán, tài chính

Trợ lý kiểm toán: có khả năng làm việc tại các công ty Kiểm toán, có thể đảm nhận công việc cung cấp dịch vụ kế toán, kiểm toán cho các loại hình doanh nghiệp. Triển vọng trong tương lai có trở thành trưởng nhóm kiểm toán, kiểm toán viên cao cấp

Nghiên cứu viên và giảng viên: Có khả năng nghiên cứu và giảng dạy tại các cơ sở giáo dục Cao đẳng, đại học và trung học chuyên nghiệp và các cơ sở nghiên cứu, có thể đảm nhận công việc tham gia nghiên cứu các vấn đề liên quan đến Kế toán và kiểm toán, giảng dạy.

7. Ngành Kiểm toán

7.1 Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được

7.1.1 Yêu cầu về kiến thức, trình độ ngoại ngữ đạt được

Kiến thức cơ bản: Hiểu, vận dụng chính xác hệ thống pháp lý về kiểm toán; Biết vận dụng các kiến thức chuyên môn kiểm toán một cách toàn diện, kỹ năng thực hành nghề nghiệp chuyên sâu trong lĩnh vực kiểm toán, kế toán, tài chính, thuế và kinh doanh.

Kiến thức chuyên sâu: Vận dụng các kiến thức của ngành kiểm toán trong việc lập kế hoạch, điều hành, giám sát và giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn nghề nghiệp kiểm toán và cung cấp các dịch vụ đảm bảo; Phân tích hệ thống kế toán, hệ thống kiểm soát nội bộ, hệ thống báo cáo của doanh nghiệp, đánh giá và đưa ra các ý kiến tư vấn nhằm hoàn thiện công tác quản trị tài chính, kinh doanh của doanh nghiệp.

7.1.2 Yêu cầu về kỹ năng

Kỹ năng cứng: Kỹ năng thực hiện chính xác các khâu công việc cơ bản trong quy trình kiểm toán như: Khảo sát tình hình, lập kế hoạch kiểm toán, tiến hành kiểm toán, kết thúc kiểm toán và theo dõi, kiểm tra thực hiện kết luận kiểm toán; Có kỹ năng tổng hợp, phân tích, đánh giá và trình bày báo cáo kiểm toán; Có kỹ năng trao đổi, tư vấn cho đối tượng kiểm toán, bao gồm: đánh giá những nguyên nhân cơ bản của hạn chế, sai sót hoặc gian lận ở đơn vị được kiểm toán; đề xuất những giải pháp nhằm chấn chỉnh, đổi mới, xử lý những yếu kém; tư vấn cho đơn vị được kiểm toán, đề xuất kiến nghị với cơ quan chức năng những vấn đề liên quan đến kết luận kiểm toán; Có kỹ năng thành thạo trong việc áp dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ phục vụ cho nghề nghiệp chuyên môn.

Kỹ năng mềm: Kỹ năng làm việc nhóm, bao gồm kỹ năng phối hợp, hỗ trợ và đánh giá chất lượng công việc của các thành viên trong nhóm; Kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường thay đổi; Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới các đồng nghiệp, cấp trên, ban giám đốc và các bộ phận khác trong cùng tổ chức...

7.1.3 Yêu cầu về thái độ

Chấp hành chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước, có phẩm chất chính trị, đạo đức; Có tác phong làm việc chuyên nghiệp, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp; Có ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm, cầu tiến và thái độ đúng mực với đồng nghiệp, đối tác; Luôn thể hiện tính chủ động và tinh thần sáng tạo trong quá trình thực hiện công việc; Có tinh thần cầu tiến và sẵn sàng làm việc trong môi trường áp lực công việc cao.

7.2 Khả năng học tập, nâng cao trình độ khi ra trường

Sinh viên sau khi ra trường làm việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có khả năng tiếp tục học tập, nâng cao kiến thức dưới các hình thức: Có đủ khả năng tham gia các chương trình đào tạo sau đại học để đạt được học vị thạc sĩ và tiến sĩ; Tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu

về nghiệp vụ trong và ngoài nước; Có khả năng rèn luyện để thi nâng ngạch chuyên môn và nhận các chứng chỉ nghề nghiệp phù hợp.

7.3 Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp đại học chuyên ngành Kiểm toán có năng lực làm việc: Làm kiểm toán viên nội bộ tại các đơn vị thuộc nhiều loại hình khác nhau theo quy định pháp luật; Làm kiểm soát nội bộ tại các đơn vị khác nhau; Làm trợ lý kiểm toán, kiểm toán viên,... trong các công ty kiểm toán độc lập và cơ quan kiểm toán Nhà nước; Tham gia cung cấp các dịch vụ đảm bảo, tư vấn về thuế, tài chính, quản trị...; Chuyên gia phân tích hoạt động kinh doanh, phân tích tài chính tại các doanh nghiệp và tổ chức tài chính, ngân hàng; Làm công tác nghiên cứu ở các viện kinh tế hoặc giảng dạy ở các cơ sở đào tạo có đào tạo kế toán, kiểm toán

8. Ngành Tài chính – Ngân hàng

8.1 Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được

8.1.1 Yêu cầu về kiến thức, trình độ ngoại ngữ đạt được

Kiến thức cơ bản: Có kiến thức căn bản về ngành Tài chính - Ngân hàng như: Kiến thức về tài chính, tiền tệ, thị trường tài chính, chứng khoán, bảo hiểm, thuế, tài chính công...

Chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp

Kiến thức chuyên sâu: Hiểu, vận dụng và phân tích được kiến thức chuyên sâu về tài chính doanh nghiệp: Chi phí, doanh thu, lợi nhuận và phân phối lợi nhuận; rủi ro và tỷ suất sinh lời; đầu tư dài hạn và định giá tài sản; vốn kinh doanh của doanh nghiệp; nguồn vốn và các công cụ huy động vốn của doanh nghiệp; thanh toán quốc tế và tài trợ ngoại thương; tài chính công ty đa quốc gia. Phân tích và đánh giá được tình hình tài chính của doanh nghiệp.

Hiểu, phân tích, đánh giá, và đề xuất các giải pháp liên quan đến hoạt động chuyên sâu về quản trị tài chính doanh nghiệp: Quản trị chi phí, doanh thu, lợi nhuận; thẩm định tài chính dự án đầu tư; quản trị vốn bằng tiền, quản trị nợ phải thu, quản trị hàng tồn kho; sử dụng đòn bẩy kinh doanh và đòn bẩy tài chính để gia tăng lợi nhuận của doanh nghiệp; hoạch định cơ cấu nguồn vốn và chọn lựa, sử dụng các phương thức và các công cụ huy động vốn cho doanh nghiệp; hoạch định chính sách cổ tức của công ty cổ phần; kế hoạch hóa tài chính doanh nghiệp...

Chuyên ngành Ngân hàng

Kiến thức chuyên sâu: Hiểu, nắm vững và vận dụng kiến thức về các nghiệp vụ kinh doanh của ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng; nghiệp vụ tạo lập vốn, cấp tín dụng, thanh toán trong nước và quốc tế, kinh doanh ngoại hối, các dịch vụ ngân hàng điện tử và các nghiệp vụ khác. Tổ chức hạch toán kế toán của các NHTM và các TCTD. Hiểu, nắm vững kiến thức về các hoạt động của Ngân hàng Nhà nước, về quản lý nhà nước và hoạch định, điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước; lạm phát, lãi suất, tỷ giá...; Kiến thức về quản trị hoạt động của NHTM và các TCTD: Quản trị Kế hoạch kinh doanh, quản trị rủi ro, quản trị Marketing, quản trị chất lượng dịch vụ, quản trị tài sản.

8.1.2 Yêu cầu về kỹ năng

Kỹ năng cứng: Kỹ năng chuyên môn

Có kỹ năng thực hiện chính xác các thao tác nghiệp vụ trong quản trị tài chính doanh nghiệp, trong hoạt động kinh doanh của NHTM, của các TCTD, nghiệp vụ quản lý tiền tệ tín dụng ngân hàng của NHNN.

Có kỹ năng lập luận, nghiên cứu, tính toán và phân tích dữ liệu tham gia hoạch định chính sách tài chính của doanh nghiệp, kỹ năng quản trị ngân hàng thương mại và các TCTD (Lập kế hoạch, tổ chức triển khai và giám sát đánh giá hoạt động kinh doanh của NHTM và các TCTD) ...

Kỹ năng mềm: Kỹ năng sử dụng tin học, ngoại ngữ:

Khả năng sử dụng tiếng Anh cho công việc chuyên môn như: giao tiếp, đọc hiểu, soạn văn bản trả lời các yêu cầu của đối tác ở mức độ đơn giản; tìm được tài liệu sách báo tiếng Anh chuyên môn cần thiết để phục vụ cho công việc của bản thân và cho đơn vị.

Khả năng sử dụng tin học: Có khả năng ứng dụng tin học trong công tác quản lý tài chính doanh nghiệp như: sử dụng Internet, thư điện tử để tìm thông tin, trao đổi công việc, sử dụng các phần mềm văn phòng để soạn thảo văn bản, lưu trữ thông tin, thuyết trình ý tưởng,...

Kỹ năng giao tiếp: Có khả năng thu hút, thuyết phục đối tác trong giao tiếp để đạt mục tiêu đặt ra; có năng lực tiếp thu, phân tích, tổng hợp ý kiến và có khả năng thuyết trình mạch lạc, có hệ thống.

Kỹ năng làm việc theo nhóm: Có khả năng tham gia tổ chức, quản lý, điều hành và biết cách phối hợp làm việc theo nhóm.

Kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng giải quyết vấn đề: Có khả năng phát hiện, đánh giá, phân tích và xử lý vấn đề một cách kịp thời; có khả năng đổi mới, sáng tạo và thích ứng với sự thay đổi trong môi trường hoạt động quản lý tài chính doanh nghiệp hoặc của ngân hàng và các TCTD...

8.1.3 Yêu cầu về thái độ

Có phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm của một người công dân; có đạo đức, tác phong, tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ của một cán bộ tài chính, ngân hàng, có khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc; Đạt yêu cầu về kết quả rèn luyện toàn khóa theo “Quy định tạm thời về đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên Đại học hệ chính quy”, ban hành kèm theo Quyết định số 155/QĐ- ĐHTCNH-QLĐT ngày 09 tháng 10 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội

8.2 Khả năng học tập, nâng cao trình độ khi ra trường

Chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp

Có thể đảm nhận những vị trí công việc liên quan đến tài chính và tài chính doanh nghiệp tại các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức xã hội từ Trung ương đến địa phương như: Ở các Bộ, Ban, Ngành; các Sở và các Hiệp hội...;

Có thể đảm nhận nhiều vị trí công việc khác nhau liên quan đến hoạt động tài chính và quản trị tài chính tại các loại hình doanh nghiệp, các công ty, tổng công ty, tập đoàn kinh tế và các

tổ chức tài chính (ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty chứng khoán, quỹ đầu tư...). Các công việc có thể đảm nhận như: Phân tích tài chính doanh nghiệp; hoạch định chiến lược, kế hoạch hóa và dự báo tài chính doanh nghiệp; phân tích và đánh giá dự án đầu tư; phân tích thị trường tài chính, đầu tư và huy động vốn; tái cấu trúc doanh nghiệp...;

Có thể đảm nhiệm những vị trí công tác về giảng dạy, nghiên cứu ở các cơ sở đào tạo (các học viện, trường đại học, cao đẳng), các cơ quan nghiên cứu khoa học, các viện nghiên cứu về lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng nói chung và tài chính doanh nghiệp nói riêng

Chuyên ngành Ngân hàng

Làm việc tại các NH (Ngân hàng thương mại, Ngân hàng chính sách xã hội, Ngân hàng phát triển, Ngân hàng Hợp tác), các TCTD khác: các Quỹ tín dụng, Công ty Tài chính, Công ty Bảo hiểm, Công ty Cho thuê tài chính.. ở tất cả các vị trí nghiệp vụ tại trụ sở chính và tại các chi nhánh.

Làm việc tại Ngân hàng Nhà nước: có thể đảm nhận các công việc như một nhân viên nghiệp vụ tại SGD, nhân viên của các Vụ: Vụ chính sách tiền tệ, Vụ quan hệ quốc tế, Vụ Tín dụng, Vụ chế độ Kế toán, Vụ Quản lý ngoại hối..., các chi nhánh, văn phòng đại diện của Ngân hàng Nhà nước.

Có thể đảm nhiệm những vị trí công tác về giảng dạy, nghiên cứu ở các cơ sở đào tạo (các học viện, trường đại học, cao đẳng), các cơ quan nghiên cứu khoa học, các viện nghiên cứu về lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng nói chung và Ngân hàng nói riêng.

8.3 Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

SV ngành Tài chính- Ngân hàng sau khi tốt nghiệp: Có thể đảm nhận công việc ở tất cả các vị trí thuộc lĩnh vực Tài chính -Ngân hàng của các cơ quan nhà nước: Các Bộ, Sở, Phòng, Ban..., tất cả các loại hình doanh nghiệp, các tổ chức trong nền kinh tế; Làm công tác nghiên cứu, giảng dạy tại các cơ sở đào tạo, các Viện nghiên cứu trong lĩnh vực Tài chính- Ngân hàng; Tự hành nghề: Chuyên viên tư vấn Tài chính.

Hà Nội, ngày tháng năm 2022
HIỆU TRƯỞNG

Phạm Ngọc Ánh